

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2022

V/v: xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên và bà Vũ Thị Minh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2022 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 18/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Trần Bảo N, sinh năm 1990; trú tại: số nhà 16A, ngõ 14, tập thể D, tổ dân phố 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. có mặt

- Bị đơn: Chị Đặng Thị N1, sinh năm 1993; HKTT: tổ dân phố 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, anh Trần Bảo N và chị Đặng Thị N1 đều trình bày:

Anh Trần Bảo N và chị Đặng Thị N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc sau đó đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh N xin ly hôn chị N1 và chị N1 đồng ý ly hôn với anh N. Anh chị đều đồng ý để Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 24/4/2017 – Đã mất.

Tài sản chung, nợ chung: anh N và chị N1 đều xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa:

Anh N giữ quan điểm xin ly hôn chị N1; chị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết ly hôn cho anh chị; chị N1 đồng ý ly hôn với anh N; xác định vợ chồng có 01 con chung đã mất; tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh N và chị N1 là trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N, cho anh N được ly hôn với chị N1. Về con chung có 01 con chung đã mất; tài sản chung; nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Trần Bảo N có địa chỉ thường trú tại địa bàn quận Hà Đông, có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông; chị Đặng Thị N1 không có hộ khẩu thường trú tại quận Hà Đông nhưng đồng ý để Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết việc ly hôn của anh chị. Do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị N1 vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm của mình. Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị N1.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Bảo N và chị Đặng Thị N1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, thực tế anh N và chị N1 đã sống ly thân một thời gian dài, cả hai đã không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh N xin ly hôn, chị N1 đồng ý. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Bảo N được ly hôn chị Đặng Thị N1.

[2]. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo T, sinh ngày 24/4/2017 đã mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản, nợ chung: anh N và chị N1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: anh Trần Bảo N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Trần Bảo N được ly hôn chị Đặng Thị N1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 32 do UBND thị trấn Minh Tân, xã K, tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/4/2016 không còn giá trị)

Về con chung: không có.

Tài sản chung, nợ chung: không có

2. Về án phí: Anh Trần Bảo N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9557 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Bảo N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

